

từ tinh dịch một số cá Salmo, L, Trutta jordan, Salmonidae. Do mang điện tích dương, protamin hợp thành với heparin các phức hợp không tan và không có tác dụng chống đông máu. (giải độc, đối kháng chất chống đông).

Chỉ định và liều dùng : Điều trị các chứng chảy máu do dùng quá liều heparin, còn dùng làm thuốc cầm máu trong một số trường hợp như : băng huyết sau khi đẻ, 1ml dung dịch 1% protamin tiêm tĩnh mạch chậm trung hòa tác dụng của 10mg heparin nếu được tiêm tiếp sau đó. Phai tiêm thật chậm và không được quá 50mg protamin mỗi lần, ngày tiêm 2 lần. Các trường hợp chảy máu khác, cứ 4 giờ tiêm mạch 50mg.

Nếu sau 3 ngày điều trị như vậy (300mg/ngày.) vẫn còn chảy máu thì không nên tiếp tục.

Lưu ý : Nếu tiêm quá nhanh có thể gây giãn mạch toàn thân (cảm giác nóng, mặt đỏ) kèm hạ huyết áp và tim đập chậm

Liều dùng : Người lớn, trẻ em trên 12 tuổi uống 120mg, cách nhau 12 giờ (2lần/ngày.)

Chống chỉ định : Tăng huyết áp, bệnh động mạch vành nặng. Loạn nhịp tim trẻ dưới 12 tuổi. Phụ nữ nuôi con bú. Phối hợp với IMAO không chọn lọc. Mẫn cảm thuốc. Người mang thai.

Lưu ý : Ngừng thuốc nếu nhịp tim đập nhanh, hồi hộp, buồn nôn.

Thuốc cho test (+) doping.

Thận trọng với người tăng huyết áp, bệnh mạch vành, cường giáp, dài dương, và loạn tâm thần, người cao tuổi, u sờ tuyến tiền liệt, glôcôm góc đóng. Ngừng thuốc vài ngày trước khi gây mê (halogen) (tăng HA)

Không phối hợp với 1 thuốc cường giao cảm khác.

Tương tác : Với IMAO (không phối hợp) vì tăng huyết áp, sốt cao. Khuyên không dùng với guanethidin, với thuốc mè bay hơi (tăng HA).

Tác dụng phụ :

Khô miệng, mất ngủ, mày đay, ứ uric, rối loạn tiêu hóa, vã mồ hôi. Chán ăn, buồn nôn, mửa, rối loạn dạ dày. Rối loạn thần kinh : lo lắng, căng thẳng, đánh trống ngực, tính nhanh, ngoại tâm thu.

Quá liều : Cản rữa dạ dày, ứ mật than hoạt, acid hóa nước tiểu bằng cách cho uống ammoni chlorid (loại pseudoephedrin).

Protein huyết tương người

Tên khác : Plasma protein fraction

Plasma protein solution (viết tắt PPS)

Biệt dược : Plasmatein - Plasmanate (Mỹ)

Dạng thuốc : Lọ thuốc tiêm 50-250ml và 500ml kèm bộ dây truyền tĩnh mạch cứ 100ml dd chứa 5g các protein đã chọn lọc ở huyết tương (gồm có 88% albumin 7% alpha - globulin và 5% beta - globulin). Dd này đẳng trương với 1 thê tích tương đương huyết tương người.

Chỉ định : Giảm protein - huyết, để phục hồi thê tích máu trong trường hợp sốc do bong, tòn thương do chèn ép, cấp cứu ở bụng, và trong các trường hợp mất lượng quan trọng huyết tương chứ không mất lượng hồng cầu. Cấp cứu xuất huyết ở trẻ em và trẻ sơ sinh (sốc do mất nước và nhiễm khuẩn).

Liều dùng : Ít nhất 250-500ml/ngày.

Chống chỉ định : Suy tim phổi, thiếu máu nặng, tăng thê tích máu.

Pulmofluide (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ 180ml thuốc uống (loại đơn)có :

Terpin	0,45g
Eucalyptol	0,018g
Na benzoat	3,6g
Guaifenesin	0,36g
Codein	0,0864g
Côn Ipeca	1,8g

Tác dụng : Dịu ho- long đờm.

Chỉ định : Viêm phế quản - viêm khí quản - cúm.

Liều dùng : Uống mỗi lần 1 thia canh x 3lần/ngày.

Chống chỉ định : Trẻ em dưới 15 tuổi.

Lưu ý : Thuốc làm buồn ngủ. Còn có thuốc Pulmofluide ephedrin có cùng công thức trên, có thêm ephedrin HCl 0,44g và acid benzoic 0,1485g. Do có ephedrin nên không dùng phổi hợp với IMAO, toàn huyết, tăng hưng phấn tâm thần, suy mạch vành, cơ tim nghẽn, tăng huyết áp, glôcôm góc đóng. Ngoài ra còn có Pul-

Pseudoephedrin

Dạng thuốc : Viên nang 120mg, dd uống (30mg/5ml)

Tác dụng : Alcaloid cây Ma hoàng (Ephedra) có, tác dụng cường giao cảm, kích thích thụ thể adrenergic.

Chỉ định : Nghẹt mũi - nghẹt vòi Eustach.